

Số: *04* /TTr-HĐQT-DVĐN

Đà Nẵng, ngày *03* tháng *6* năm 2022

TỜ TRÌNH

Các nội dung đề nghị Đại hội thảo luận và biểu quyết

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Báo cáo của HĐQT về việc thực hiện các Chỉ tiêu SXKD, công tác quản lý điều hành năm 2021, những nhận định về tình hình kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế gây ảnh hưởng đến thị trường hàng không, du lịch... Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng kính trình Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH
Sản lượng (suất ăn)	Suất	660,352	242,500	36.72%
Tổng doanh thu	Tr. đồng	89,582	51,896	57.93%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	-12,502	-14,837	118.68%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	-12,502	-14,837	118.68%
Vốn đầu tư của CSH	Tr. đồng	42,677	42,677	100.00%
Kế hoạch đầu tư	Tr. đồng	4,210	750	17.81%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	-			

2. Thông qua phương án phân phối kết quả SXKD năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	-14,837,275,627
2	Thuế TNDN phải nộp	0
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-14,837,275,627
	Trong đó:	
3.1	Lợi nhuận các đơn vị cung ứng suất ăn, Thương mại, Taxi	-15,304,420,408
3.2	Lợi nhuận tại TTDN Huế	3,624,647,338
	Phân phối LN tại TTDN Huế:	
	a. Trích quỹ khen thưởng, PL tại TT Huế	163,000,000
	b. Chia cho các cổ đông góp vốn	1,420,887,248
	c. LN Công ty được chia từ TT Huế	2,040,760,090
3.3	Lợi nhuận tại TTDN Đà Nẵng	-3,157,502,557
	Phân phối LN tại TTDN Đà Nẵng	
	a. Trích quỹ khen thưởng, PL tại TT Đà Nẵng	0
	b. Chia cho các cổ đông góp vốn	-1,547,176,254
	c. LN Công ty được chia từ TT Đà Nẵng	-1,610,326,303
4	Lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi chia cho các Hợp đồng HTKD tại 2 Trung tâm: (4=3.1+3.2c+3.3c) (Mã 421b-BCĐKT)	-14,873,986,621

S.Đ.K.K.N

Ghi chú: - Công ty có hai Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô là hai đơn vị Công ty ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác bên ngoài Công ty với tỷ lệ vốn góp như sau:

- Tại trung tâm dạy nghề Đà Nẵng: Tỷ lệ vốn góp HTKD: Công ty 51%, các đối tác bên ngoài: 49%.

- Tại trung tâm dạy nghề Huế: Tỷ lệ vốn góp HTKD: Công ty 58,95%, các đối tác bên ngoài: 41,05%.

- Trong năm 2021, do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid tại TP Đà Nẵng, Trung tâm tại Đà Nẵng đóng cửa hơn 6 tháng không được hoạt động nên kết quả HĐKD thua lỗ 3,157 tỷ đồng, nên theo tỷ lệ vốn góp, Công ty phải gánh khoản lỗ của TT Đà Nẵng: 1,610 tỷ đồng (theo tỷ lệ vốn góp 51%).

Tại Trung tâm Huế, do không bị đóng cửa hoạt động nên kết quả HĐKD lãi: 3,624 tỷ đồng. Theo quy chế hoạt động của TT: khi hoạt động kinh doanh có lãi, TT được trích không quá 5% Lợi nhuận sau thuế để trích quỹ KT, PL dành cho các hoạt động chăm lo cho NLĐ của TT. Phần LN còn lại sau khi trích quỹ KT, PL phân chia cho các bên góp vốn, theo đó Công ty được chia Lợi nhuận: 2,041 tỷ đồng (theo tỷ lệ vốn góp: 58,95%).

* Do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, hoạt động SXKD của Công ty năm 2021 tiếp tục thua lỗ, mức lỗ: -14.873.986.621 đồng, nên năm 2021 Công ty không chia cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

- Lũy kế của Công ty trong hai năm 2020 và 2021: - 27.027.065.215 đồng.

* Đối với cổ tức năm 2019: (ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua tỷ lệ cổ tức chia cho các cổ đông 25%/VĐL số tiền là 10,67 tỷ đồng): do hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm 2020-2021 liên tiếp thua lỗ do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, nhằm giảm bớt khó khăn về vốn và dòng tiền cho MASCO, tạm thời Công ty chưa chi trả cho các cổ đông; Căn cứ tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2022, HĐQT MASCO sẽ báo cáo với các cổ đông sau.

3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Trên cơ sở thực hiện năm 2021 và tình hình khó khăn, thuận lợi về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của thị trường hiện nay, Hội đồng quản trị trình Đại hội những chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

3.1. Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 có Phương án TCC hoạt động DNLX	Kế hoạch 2022 không có Phương án TCC hoạt động DNLX
1. Tổng vốn chủ sở hữu bình quân	41.549	19.353
Trong đó:		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2022	42.677	42.677
2. Sản lượng suất ăn (suất)	754.974	754.974
3. Doanh thu thực hiện	116.565	88.190
4. Tổng chi phí	95.516	95.516
Trong đó: Tổng quỹ lương	26.895	26.895
5. Lợi nhuận trước thuế	21.050	-7.325

0400
CỘNG
HỘI
SÂN
ĐÀ
LAI CH

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 có Phương án TCC hoạt động DNLX	Kế hoạch 2022 không có Phương án TCC hoạt động DNLX
6. Lợi nhuận sau thuế	15.375	-7.325
7. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ		
8. Tổng phát sinh phải nộp NS	2.660	2.660
9. Lao động bình quân	330	330
10. Tổng vốn đầu tư trong năm	8.280	8.280
11. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	63,5%	63,5%
12. Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả	41,8%	41,8%

- Do dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, thị trường có khả năng còn nhiều biến động so với dự báo khi xây dựng KH. Để chủ động trong điều hành SXKD, HĐQT kiến nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty rà soát, điều chỉnh Kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

3.2. Kế hoạch đầu tư 2022: (Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)

- Dự án đầu tư mới trong năm 2022 : 8,28 tỷ đồng
- Tổng cộng mức đầu tư Kế hoạch 2022 : 8,28 tỷ đồng

4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (báo cáo đính kèm)

- Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (báo cáo đính kèm)

- Báo cáo của Ban kiểm soát đã trình bày được các hoạt động mà BKS đã thực hiện trong năm 2021, cơ bản đã đánh giá đầy đủ về hoạt động SXKD của Công ty năm 2021, hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, công tác đầu tư và quyết toán dự án trong năm 2021 cũng như đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty của Ban quản lý, điều hành trong niên độ 2021. Bên cạnh đó báo cáo cũng tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 của Công ty.

6. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2021 và phương án trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2022:

- Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS được thực hiện đầy đủ 100% theo kế hoạch năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

6.1. Tình hình thực hiện chi trả thù lao và tiền lương năm 2021:

a. Thù lao: 78.780.000đ

- Chủ tịch HĐQT : 1.625.000đ/người/tháng tương ứng 19.500.000 đồng/năm.
- UV HĐQT : 910.000đ/người/tháng tương ứng 43.680.000 đồng/năm.

- UV BKS : 650.000đ/người/tháng tương ứng 15.600.000 đồng/năm.

b. Tiền lương: 93.600.000 đ

- Trưởng ban BKS : 7.800.000 đ/người/tháng tương ứng 93.600.000 đồng/năm

6.2. Kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2022:

- Công ty xây dựng Kế hoạch thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2022 như thực hiện năm 2021: **172.380.000 đồng**, trong đó:

a. Thù lao: 78.780.000đ

- Chủ tịch HĐQT : 1.625.000đ/người/tháng tương ứng 19.500.000 đồng/năm.

- UV HĐQT : 910.000đ/người/tháng tương ứng 43.680.000 đồng/năm.

- UV BKS : 650.000đ/người/tháng tương ứng 15.600.000 đồng/năm.

b. Tiền lương: 93.600.000 đ

- Trưởng ban BKS : 7.800.000 đ/người/tháng tương ứng 93.600.000 đồng/năm

7. Thông qua chủ trương tái cơ cấu hoạt động đào tạo dạy nghề lái xe của Công ty.

- Để giảm áp lực tài chính, tăng khả năng thanh khoản của Công ty, tránh nguy cơ bị hủy niêm yết trên HNX (do nguy cơ thua lỗ 3 năm liên tục) và bảo vệ lợi ích của cổ đông trong năm 2022. Đề nghị Đại hội thống nhất thông qua chủ trương tái cơ cấu hoạt động đào tạo dạy nghề lái xe của Công ty. Giao HĐQT chỉ đạo Công ty tổ chức thực hiện Phương án tối ưu nhất nhằm bảo toàn vốn, đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và các cổ đông, phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Trên đây là báo cáo các nội dung chỉ tiêu SXKD, phương hướng nhiệm vụ năm 2022. HĐQT trân trọng báo cáo và mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để hoạt động SXKD năm 2022 đạt kết quả cao nhất.

Với sự đoàn kết thống nhất cao trong HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, sự sáng tạo, linh hoạt và quyết đoán trong quản trị và điều hành, được các cổ đông đồng lòng ủng hộ, nhất định HĐQT, Ban TGD điều hành sẽ vượt qua khó khăn thách thức của năm 2022, thực hiện tốt các mục tiêu đại hội đề ra.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐÀO MẠNH KIÊN

15-C.1
N
KHÔNG
Y
V
Đ.Đ.Đ.Đ.Đ.

PHỤ LỤC 1. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2022

STT	Danh mục đầu tư	Thông tin về danh mục đầu tư		
		Tổng mức đầu tư	Trong đó: Nguồn VCSH	Tiến độ thực hiện
1	2	3	4	5
A	Dự án chuyển tiếp kỳ trước (I+II)			
I	Đầu tư trang thiết bị (1+2+3)			
II	Đầu tư xây dựng cơ bản (1+2)			
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư			
2	Các dự án thực hiện đầu tư			
B	Dự án đầu tư mới (I+II)	8,280	2,484	
I	Đầu tư trang thiết bị lẻ (1+2+3)	6,230	1,869	
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư			
2	Các dự án thực hiện đầu tư	5,730	1,719	
a	Xe ô tô tự động dạy lái (Đà Nẵng 3 xe)	1,800	540	Quý 2
b	Thiết bị mô phỏng đào tạo lái xe ô tô (Đà Nẵng 2, Huế 2)	2,000	600	Quý 3
c	Thiết bị giám sát hành trình xe ô tô dạy lái (Đà Nẵng 70 xe, Huế 70 xe)	1,400	420	Quý 4
d	Thiết bị dò kim loại (An ninh suất ăn Cam Ranh)	350	105	Quý 4
e	Cổng an ninh ra vào (Đà Nẵng, Cam Ranh, Phú Bài)	180	54	Quý 3
3	Đầu tư trang thiết bị lẻ	500	150	
	Thiết bị lẻ	500	150	Cả năm
II	Đầu tư xây dựng cơ bản (1+2)	2,050	615	
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư			
2	Các dự án thực hiện đầu tư	2,050	615	
a	Cải tạo cơ sở hạ tầng DAD (Chống thấm,	800	240	Quý 2
b	Mở rộng sân tập lái trung tâm Thừa	1,000	300	Quý 3
c	Căn tin tại Nhà hàng sân bay CN Phú Bài	250	75	Quý 3
	Tổng cộng (A+B)	8,280	2,484	

A.C.B. ★ QUA